|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn**  **– TP. Đà Nẵng** | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**  **ĐỀ ĐỀ XUẤT - ĐỊA LÍ 10**  *Ngày thi: 15/7/2023*  *(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* |

**A. Hướng dẫn chấm**

- Nội dung có thang điểm lớn, giám khảo chia nhỏ tiếp tới 0,25 điểm và không làm tròn điểm toàn bài.

- Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh trả lời đúng, đủ ý và diễn đạt tốt.

- Thí sinh có cách diễn đạt khác so với đáp án, song vẫn đúng bản chất yêu cầu câu hỏi, vẫn cho đủ điểm ý đó

**B. Biểu điểm chấm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu I** | **1** | ***Tại sao quanh năm ở Xích đạo, ngày 21/3 và 23/9 mọi địa điểm trên Trái Đất có ngày và đêm bằng nhau? Chứng minh rằng các quá trình ngoại lực tác động tới địa hình chiếm ưu thế khác nhau giữa các khu vực trên Trái Đất.*** | ***2,00*** |
|  | *\*Tại sao quanh năm ở Xích đạo và các ngày xuân phân, thu phân mọi địa điểm trên Trái Đất có thời gian ngày và đêm bằng nhau?* | *1,00* |
| - Ở Xích đạo: Đường phân chia sáng tối luôn giao nhau với trục Trái Đất ở tâm, chia đường Xích đạo thành 2 phân bằng nhau, một phân được chiếu sáng và một phần khuất trong bóng tối nên quanh năm đều có thời gian ngày và đêm dài bằng nhau. | 1,0 |
| - Vào ngày Xuân phân và thu phân: Mặt trời lên thiên đỉnh ở Xích đạo, đường phân chia sáng tối trùng với mặt phẳng đi qua đi qua trục Trái Đất, tất cả mọi địa điểm trên Trái Đất có thời gian được chiếu sáng và khuất trong bóng tối bằng nhau, nên độ dài ngày và đêm bằng nhau. | 1,0 |
| *\*Chứng minh rằng các quá trình phong hóa tác động tới địa hình khác nhau giữa các khu vực trên Trái Đất.* | *1,00* |
| - Khái niệm quá trình phong hóa  Tác động của quá trình phong quá thông qua: phong hóa lí học, phong hóa hóa học, phong hóa sinh học | 0,25 |
| - Quá trình phong hoá  + Phong hoá lí học: xảy ra mạnh ở các vùng hoang mạc nhiệt đới khô và vùng cực. | 0,25 |
| + Phong hoá hoá học: xảy ra mạnh ở các vùng khí hậu nóng, ẩm. | 0,25 |
| + Phong hoá sinh học: xảy ra mạnh ở các vùng sinh vật phát triển như xích đạo, nhiệt đới ẩm… | 0,25 |
| **2** | ***Chứng minh địa hình là nhân tố ảnh hưởng gián tiếp đến sự hình thành đất. Vì sao sinh vật đới ôn hòa rất đa dạng?*** | *2,00* |
|  | *\*Chứng minh địa hình là nhân tố ảnh hưởng gián tiếp đến sự hình thành đất.* |  |
| - Địa hình tác động gián tiếp đến sự hình thành đất thông qua khí hậu và sinh vật: sự thay đổi các yếu tố nhiệt, ẩm và thảm thực vật theo độ cao, độ dốc, hướng sườn… | 0,25 |
| - Độ dốc: Địa hình dốc làm cho quá trình xâm thực, xói mòn diễn ra mạnh, đặc biệt khi lớp phủ thực vật bị mất, nên đất thường mỏng và bạc màu. Ở nơi bằng phẳng, quá trình bồi tụ chiếm ưu thế, tầng đất dày và giàu dinh dưỡng. | 0,25 |
| - Độ cao: Tương ứng với mỗi bậc độ cao khác nhau có các đai khí hậu và kiểu thảm thực vật khác nhau, tạo ra các vành đai đất theo độ cao. | 0,25 |
| - Hướng sườn khác nhau sẽ nhận được lượng nhiệt ẩm khác nhau, vì thế sự phát triển của lớp phủ thực vật cũng khác nhau ảnh hưởng gián tiếp đến sự hình thành đất, dẫn tới độ cao bắt đầu và kết thúc của các vành đai khác nhau ở 2 bên sườn núi. | 0,25 |
| *\*Vì sao sinh vật đới ôn hòa rất đa dạng?* | *1,00* |
| - Do có nhiểu kiểu khí hậu khác nhau: ôn đới lục địa (lạnh), ôn đới hải dương, ôn đới lục địa (nửa khô hạn), cận nhiệt gió mùa, cận nhiệt địa trung hải, cận nhiệt lục địa. | 0,25 |
| - Do có nhiều loại đất khác nhau: Pốt dôn, Nâu và xám, đen, đỏ vàng cận nhiệt ẩm, đỏ nâu, xám. | 0,25 |
| - Do địa hình đa dạng với nhiều dãy núi cao. Do thực vật phát triển nên động vật cũng phát triển. Do con người tác động làm thay đổi sự phân bố sinh vật… | 0,25 |
| - Mối quan hệ giữa các nhân tố tác động khác nhau ở từng nơi tạo nên sự đa dạng ở đây. | 0,25 |
| **Câu II** | **1** | ***Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến vòng tuần hoàn của nước? Giải thích nguyên nhân làm cho độ mặn và nhiệt độ nước biển và đại dương có sự khác nhau giữa xích đạo và cực?*** | ***2,00*** |
|  | *\*Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến vòng tuần hoàn của nước?* | *1,00* |
| - Nhiệt độ gia tăng đồng nghĩa với việc lượng nước bốc hơi từ mặt đất và đại dương vào khí quyển tăng. | 0,25 |
| - Khí quyển nóng lên nên có thể chứa nhiều hơi nước hơn, vì vậy dễ xảy ra nhiều trận mưa bão lớn. | 0,25 |
| - Mưa lớn làm tăng nguy cơ lũ lụt. Nước lũ đổ về các sông và biển, lượng nước giữ lại làm ẩm đất ít hơn. | 0,25 |
| - Hiện tượng này cùng với nhiệt độ ngày càng gia tăng, kéo theo rủi ro lớn về hạn hán. | 0,25 |
| *\*Giải thích nguyên nhân làm cho độ mặn và nhiệt độ nước biển và đại dương có sự khác nhau giữa xích đạo và cực?* | *1,00* |
| - Về độ mặn nước biển và đại dương thay đổi theo vĩ độ: ở xích đạo có độ mặn cao hơn ở cực do nhiệt độ cao, độ bốc hơi lớn hơn; còn ở cực nhiệt độ thấp, độ bốc hơi nhỏ hơn. | 0,5 |
| - Nhiệt độ nước biển giảm dần từ vĩ độ thấp lên vĩ độ cao do phụ thuộc vào góc nhập xạ và thời gian chiếu sáng. Ở xích đạo: góc nhập xạ lớn, thời gian chiếu sáng dài nên nhiệt độ nước biển cao hơn. Ở cực thì ngược lại. | 0,5 |
| **2** | ***Quy luật địa đới thể hiện như thế nào trong quá trình phong hóa? Vì sao qui luật địa đới là qui luật quan trọng nhất của lớp vỏ địa lí?*** | ***2,00*** |
|  | *\*Quy luật địa đới thể hiện như thế nào trong quá trình phong hóa?* | *1,00* |
| - Khái niệm quy luật địa đới và quá trình phong hóa: .... | 0,25 |
| - Vùng xích đạo, nhiệt đới ẩm chủ yếu phong hóa hóa học và sinh học do mưa nhiều, nhiệt cao. | 0,25 |
| - Vùng chí tuyến mưa ít, hoang mạc nhiều chủ yếu phong hóa lí học. | 0,25 |
| - Vùng khí hậu lạnh chủ yếu phong hóa lí học do băng tuyết. | 0,25 |
| *\*Vì sao qui luật địa đới là qui luật quan trọng nhất của lớp vỏ địa lí?* | *1,00* |
| - Quy luật địa đới là là sự thay đổi có quy luật của các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo vĩ độ (từ Xích đạo về hai cực) | 0,25 |
| Quy luật địa đới là quy luật quan trọng nhất trong lớp vỏ địa lí vì:  - Là cơ sở để tạo ra các đới khí hậu, thổ nhưỡng, sinh vật, cảnh quan tuần tự từ bắc xuống nam, đối xứng nhau qua hai nửa cầu Bắc-Nam | 0,25 |
| - Là cơ sở để giải thích sự thay đổi của tự nhiên từ xích đạo về hai cực (những sự vật và hiện tượng, quá trình phụ thuộc vào năng lượng Mặt Trời) | 0,25 |
| - Là cơ sở, tạo ra bối cảnh xác định cho sự xuất hiện của quy luật phi địa đới | 0,25 |
| **Câu III** | **1** | ***So sánh sự giống nhau, khác nhau giữa frông và dải hội tụ nhiệt đới.*** | ***2,00*** |
|  | \*Giống nhau: Hình thành giữa 2 khối khí; có sự nhiễu loạn về thời tiết (mưa, bão,...); di chuyển theo chuyển động biểu kiến của Mặt Trời. | 0,5 |
| \* Khác nhau: |  |
| - Nguồn gốc:  + Frông: hình thành giữa 2 khối khí có tính chất vật lí khác nhau.  + Dải hội tụ nhiệt đới: hình thành giữa 2 khối khí có tính chất vật lí giống nhau, chỉ khác nhau về hướng. | 0,5 |
| - Phân loại:  + Frông có 2 loại: theo vị trí: FA, FP; (hoặc theo tính chất: frông nóng, frông lạnh).  + Dải hội tụ nhiệt đới: 1 loại. | 0,25 |
| - Phạm vi ảnh hưởng và thời gian hoạt động:  + Frông: rộng hơn, từ vùng ôn đới đến vùng cực, có khi dịch chuyển xuống vùng nội chí tuyến, hoạt động quanh năm.  + Dải hội tụ nhiệt đới: hẹp hơn, chủ yếu là vùng nội chí tuyến, hoạt động vào mùa hè. | 0,25 |
| - Tác động đến thời tiết:  + Frông: chủ yếu gây thay đổi mạnh về nhiệt.  + Dải hội tụ nhiệt đới: chủ yếu gây thay đổi mạnh về mưa. | 0,25 |
| - Cơ chế gây mưa:  + Frông: gây mưa do đoạn nhiệt, khi 1 khối khí bị đẩy lên trên mặt frông.  + Dải hội tụ nhiệt đới: mưa do không khí ẩm bị đẩy lên cao. | 0,25 |
| **2** | ***Phân tích vai trò của nhiệt độ trong sự phân hóa khí hậu trên Trái Đất.*** | ***2,00*** |
|  | - Sự phân bố nhiệt độ khác nhau tạo nên sự phân hóa đa dạng của khí hậu trên Trái Đất. | 0,25 |
| - Các vòng đai nhiệt là cơ sở hình thành các môi trường khí hậu, hình thành các đới khí hậu trên Trái Đất. | 0,25 |
| Dẫn chứng:  *+ Vòng đai nóng: đới khí hậu xích đạo, cận xích đạo và nhiệt đới.*  *+ Vòng đai ôn hòa: đới cận nhiệt, ôn đới.*  *+ Vòng đai lạnh: đới cận cực.*  *+ Vòng đai băng giá vĩnh cửu: đới khí hậu cực.* | 0,5 |
| *-* Trong cùng mỗi đới khí hậu, chế độ nhiệt có sự phân hóa do khác nhau về bề mặt đệm từ đó hình thành các kiểu khí hậu khác nhau. | 0,25 |
| Dẫn chứng:  *+ Đới khí hậu nhiệt đới phân thành nhiệt đới gió mùa và nhiệt đới lục địa.*  *+ Đới khí hậu cận nhiệt đới phân hóa thành cận nhiệt gió mùa, cận nhiệt địa trung hải và cận nhiệt lục địa.*  *+ Đới khí hậu ôn đới phân hóa thành kiểu ôn đới lục địa, ôn đới hải dương.* | 0,5 |
| - Sự thay đổi nhiệt độ theo độ cao của địa hình là cơ sở để hình thành vành đai khí hậu theo độ cao, số lượng vành đai phụ thuộc vào vị trí và độ cao | 0,25 |
| **Câu IV** | **1** | ***Phân tích sự khác nhau về tỉ suất tử thô ở các nước phát triển và đang phát triển. Tại sao tỉ lệ lao động phi nông nghiệp ngày càng tăng ở các nước đang phát triển?*** | ***2,00*** |
|  | *\*Phân tích sự khác nhau về tỉ suất tử thô ở các nước phát triển và đang phát triển.* | *1,0* |
|  | Sự khác nhau về tỉ suất tử thô: Các nước đang phát triển gần đây có tỉ suất tử thấp hơn các nước phát triển | 0,5 |
|  | - Các nước đang phát triển có cơ cấu dân số trẻ và chất lượng cuộc sống cải thiện hơn so với trước đây nên giảm tử rõ rệt. | 0,25 |
|  | - Các nước phát triển tuy có chất lượng cuộc sống cao nhưng do cơ cấu dân số ngày càng già nên người già tử vong tăng. | 0,25 |
|  | *\*Tại sao tỉ lệ lao động phi nông nghiệp ngày càng tăng ở các nước đang phát triển?* | *1,0* |
|  | - Do quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa kéo theo sự phát triển của các trung tâm công nghiệp và dịch vụ (diễn giải) | 0,5 |
|  | - Do xu thế chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành kéo theo sự chuyển dịch lao động (diễn giải) | 0,5 |
| **2** | ***Giải thích tại sao ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam phải điều chỉnh quá trình đô thị hóa?*** | ***2,00*** |
|  | - Hiện trạng: quá trình đô thị hóa diễn ra với tốc độ nhanh hơn so với công nghiệp hóa gắn với việc nhiều người nhập cư vào các thành phố ngày càng đông. | 0,5 |
| - Hậu quả:  + Tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp ngày càng trở nên gay gắt.  + Vấn đề nhà ở, kết cấu hạ tầng ở các đô thị trở nên quá tải: kẹt xe, tắc đường thường xuyên xảy ra ở các thành phố lớn.  + Ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng hơn, xuất hiện nhiều hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội… | 0,25  0,25  0,25 |
| - Ý nghĩa: Điều chỉnh quá trình đô thị hóa để phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, để đô thị hóa mang lại những tác động tích cực (0,25đ): góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, thay đổi sự phân bố dân cư lao động, thay đổi quá trình sinh, tử và hôn nhân ở các đô thị… (0,50) (đúng ¾ ý cho tròn điểm) | 0,75 |
| **Câu V** | **1** | ***Tại sao khoa học - kĩ thuật và công nghệ được coi là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế?*** | ***2,00*** |
|  | - Góp phần mở rộng và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực khác *(diễn giải).* | 0,5 |
| - Thúc đẩy quá trình hình thành và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ. | 0,5 |
| - Làm tăng quy mô sản xuất các ngành có hàm lượng khoa học và công nghệ cao. | 0,5 |
| - Góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và của nền kinh tế; thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. | 0,5 |
| **2** | ***Dựa vào bảng số liệu và kiến thức đã học, nhận xét và giải thích về số dân thế giới và sản lượng lương thực thế giới thời kỳ 1990 – 2019.*** | ***2,00*** |
|  | *\* Nhận xét* | *1,00* |
| Từ năm 1990 – 2019, dân số thế giới và sản lượng lương thực thế giới đều tăng nhưng khác về tốc độ:  - Dân số thế giới: tăng liên tục, tăng 2443 triệu người, gấp 1,46 lần.  - Sản lượng lương thực thế giới tăng liên tục, tăng 1126 triệu tấn, gấp 1,58 lần.  - So sánh: Dân số tăng chậm hơn sản lượng lương thực.  - Bình quân lương thực đầu người của thế giới tăng lên, tăng từ 376,7 kg/người năm 1990 lên 397,2 kg /người năm 2019, tăng 20,5 kg/ người. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| *\*Giải thích* | *1,00* |
| - Dân số thế giới tăng do quy mô dân số lớn, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên còn cao, đặc biệt là tại các nước đang phát triển.  - Sản lượng lương thực tăng do mở rộng diện tích canh tác, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhu cầu lương thực của con người,…  - Bình quân lương thực đầu người tăng do tốc độ tăng trưởng sản lượng lương thực cao hơn tốc độ tăng trưởng của dân số. | 0,25  0,25  0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI THI, 5 CÂU** | | | **20,00** |

**-------------- HẾT --------------**

**Người ra đề: Phạm Thị Thanh Dung**

**Số điện thoại: 0763150519**